TÒA ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 5 - LÂM ĐỒNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
Số: 234/2026/QĐST–HNGĐ	

Lâm Đồng, ngày 21 tháng 9 năm 2026

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số 354/2026/TLST- HNGĐ ngày 07 tháng 9 năm 2026. Giữa:

- *Nguyên đơn:* Ông Lưu Xuân T, sinh ngày 01/9/1965; CCCD 024065003236. Địa chỉ thường trú: số 30/5 đường Huỳnh Tấn Phát, khu phố Đông A, phường Đồng Hòa, Thành phố Hồ Chí Minh. Địa chỉ liên hệ: Thôn 5, xã Đạ Huoai, tỉnh Lâm Đồng.

- *Bị đơn*: Bà Trần Thị M, sinh ngày 11/9/1967; CCCD 034167006662. Địa chỉ: Thôn 5, xã Đạ Huoai tỉnh Lâm Đồng.

Căn cứ Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ các Điều 55, 57 Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ khoản 7 Điều 26; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 11 tháng 9 năm 2026.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 11/9/2026 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa ông Lưu Xuân T và bà Trần Thị M.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- *Về con chung*: ông Tiến, bà Mxác định có 01 con chung là Lưu Trần Đăng K, sinh ngày 13/9/1997. Hiện con chung đã thành niên và có cuộc sống riêng nên ông T, bà M không có yêu cầu gì về con chung.

- *Về tài sản chung*: ông T, bà M xác định tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- *Về nợ chung*: ông T, bà M xác định không có nợ chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- *Về án phí*: Ông Lưu Xuân T thỏa thuận chịu 150.000đ (*một trăm năm mươi nghìn đồng*) tiền án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm; ông Tiến là người cao tuổi được miễn tiền án phí sơ thẩm theo quy định của pháp luật là 75.000đ (bảy mươi lăm nghìn đồng). Ông T còn phải nộp 75.000đ tiền án phí hôn nhân và gia đình nộp thay bà Trần Thị M.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Trường hợp Quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, yêu cầu thi hành án và tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các Điều 6, 7, 7a và Điều 9 của Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Lâm Đồng;
- VKSND huyện khu vực 5 – Lâm Đồng;
- THADS tỉnh Lâm Đồng – Phòng THADS khu vực 5;
- UBND xã Đạ Huoai, tỉnh Lâm Đồng;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Nghiêm Văn Hải